



CON ĐÃ THẤY

Có một câu truyện nổi tiếng trong văn học dân gian Việt Nam kể rằng con ếch sống lâu ngày trong một giếng nọ, xung quanh nó chỉ có vài con nhái, cua, ốc bé nhỏ. Từ dưới đáy giếng nhìn lên, ếch ta chỉ thấy một khoảng trời bé bằng cái vung. Nó nghĩ: Tất cả vũ trụ chỉ có vậy, vì thế ếch tự coi mình là chúa tể vì không biết gì về thế giới bên ngoài. Hằng ngày nó cất tiếng kêu ồm ộp làm vang động cả giếng, khiến các con vật kia rất hoảng sợ. Ếch cứ tưởng bầu trời trên đầu chỉ bé bằng chiếc vung và nó thì oai như một vị chúa tể. Nó chuyên khinh miệt dè bĩu những con xung quanh. Một năm nọ, trời mưa to làm nước trong giếng dâng lên, tràn bờ, đưa ếch ta ra ngoài. Quen thói cũ, ếch nhâng nháo nhìn lên trời, nó bỗng thấy cả một bầu trời rộng lớn hơn nhiều so với cái khoảng trời nó vẫn thấy. Ếch ta không tin và thấy bực bội vì mình kém cỏi. Để ra oai, nó cất tiếng kêu ồm ộp. Nó hy vọng là sau khi nghe thấy những tiếng kêu của mình, mọi thứ phải trở lại như cũ. Nhưng bầu trời vẫn là bầu trời. Còn con ếch vì mãi nhìn lên trời đã không chú ý đến xung quanh nên đã bị một con trâu đi qua dẫm bẹp.

Truyện ngụ ý phê phán những kẻ hiểu biết cạn hẹp mà huyênh hoang kêu căng mặc cảm tự cao tự đại, đầu óc nặng thành kiến xét đoán người theo bề ngoài, sinh ra tật hiềm đố kỵ, ghen tương với những ai tỏ ra hơn mình

Hạng người "đáy giếng" này chẳng khác nào dân làng Nagiarét xưa kia vốn ru rú trong thôn làng bé nhỏ khi Chúa Giêsu sau một thời gian vắng mặt, trở về quê hương, Người vào hội đường, nghe Người giảng dạy, thì kỳ thị xầm xì khích bác, bảo nhau: "Ông này không phải là con ông Giu-se đó sao?" như Tin Mừng Luca trong thánh lễ hôm nay dạy "Chúa Giêsu, như Êlia và Êlisê, không phải chỉ được sai đến với người Do-thái".

Khi ấy, Chúa Giêsu bắt đầu nói trong hội đường rằng: "Hôm nay ứng nghiệm đoạn Kinh Thánh mà tai các ngươi vừa nghe". Mọi người đều làm chứng cho Người và tán phục Người về những lời từ miệng Người thốt ra, và họ nói: "Người này không phải là con ông Giuse sao?"

Và Người nói với họ: "Hỡi các ngươi sắp nói cho Ta nghe câu ngạn ngữ này: 'Hỡi thầy thuốc, hãy chữa lấy chính mình!' Điều chúng tôi nghe xảy ra ở Capharnaum, ông hãy làm như vậy tại quê hương ông". Người nói tiếp: "Quả thật, Ta bảo các ngươi, *không một tiên tri nào được đón tiếp tại quê hương mình*. Ta bảo thật với các ngươi, đã có nhiều bà goá trong Israel thời Elia, khi trời bị đóng lại trong ba năm sáu tháng, khi

nạn đói lớn xảy ra khắp trong xứ; dầu vậy, *Elia không được sai đến cùng một người nào trong các bà đó, nhưng được sai đến bà goá tại Sarepta thuộc xứ Sidon. Cũng có nhiều người phong cùi trong Israel thời tiên tri Elisêô, thế mà không người nào trong họ được lành sạch cả, ngoại trừ Naaman, người Syria*".

Khi nghe đến đó, mọi người trong hội đường đều đầy căm phẫn, họ chỗi dậy và trục xuất Người ra khỏi thành. Họ dẫn Người lên triền núi, nơi xây cất thành trì của họ, để xô Người xuống vực thẳm. Nhưng Người rẽ qua giữa họ mà đi. (Phúc Âm: Lc 4, 21-30)

Sau khi đọc xong, Chúa Giêsu đã cuộn sách lại, trả lại cho người giúp việc hội đường. Người tuyên bố rằng "Hôm nay ứng nghiệm đoạn Kinh Thánh mà tai các người vừa nghe". Lời Người ám chỉ rằng Người chính là Đấng Mêsia đã được tiên tri Isaia tiên báo. Bài Tin Mừng bỏ lửng không nói rõ Chúa Giêsu đọc đoạn Kinh Thánh nào. Đó là lời ngôn sứ Isaya đề cao vai trò của Chúa Thánh Thần: "*Thần khí Chúa ngự trên tôi, vì Chúa đã xức dầu tấn phong tôi, để tôi loan báo tin mừng cho kẻ nghèo hèn. Người đã sai tôi đi công bố cho kẻ bị giam cầm biết họ được tha, cho người mù biết họ được sáng mắt, trả lại tự do cho người bị áp bức, công bố một năm hồng ân của Chúa.*" (Isaia 61:12). **Không có ơn Chúa Thánh Thần thì không thể mở mắt nhận ra Chân Lý, không nhận biết được biết chân giá trị của mình mà mở lòng đối đãi với tha nhân**, tất một lời **không có niềm tin sống động để thực hiện sứ mạng rao giảng và khiêm tốn phục vụ** như Thầy mình đã nêu gương phục vụ.

I- ƠN THÁNH THẦN CHÚA MỞ MẮT CHO TA NHẬN RA CHÂN LÝ

1.1- Nhận ra Chúa Giêsu là Đấng Cứu Thế

** Được Thánh Thần Chúa dẫn soi, Ông già Simêông và bà Anna nhận biết Chúa*

Thánh Giuse đặt tên Giêsu cho Hải Nhi. Tuân hành tục lệ theo luật Ít-ra-en, cha mẹ Chúa Giêsu đem Người lên Giêrusalem để hiến dâng cho Chúa cùng với đôi chim bồ câu con, như đã chép trong Lễ luật Chúa. Khi Mẹ và thánh Giuse dâng Con vào Đền Thánh, ăm Chúa hải nhi trong tay, được Thần khí thúc đẩy dẫn soi, già Si-mê-ông cất lời bài Kinh Chiều Nunc Dimitis:

« Muôn tâu, lạy Chúa!
Lời Ngài đã hứa, giờ đây,
Xin cho tôi tớ thân này ra đi.
Vì con được thấy uy nghi
Đấng ban cứu độ đến vì muôn dân,
Sáng soi dân ngoại tối tăm,
Đem vinh quang đến Ít-ra-en, dân Ngài".

Nhìn bà Maria, già lại thờ dài:

Kìa! Này Bà Maria

Lưỡi gươm nhọn sắc đâm qua lòng Bà.

Lúc ấy, cũng có bà tiên tri An-na, đã cao niên, góa chồng được bảy năm, rồi thủ tiết cho đến nay đã tám mươi tư tuổi. Bà không rời khỏi đền thờ, đêm ngày ăn chay cầu nguyện phụng sự Chúa. Chính giờ ấy, bà cũng đến, bà liền chúc tụng Chúa, và nói về trẻ Giêsu cho

tất cả những người đang trông chờ ơn cứu chuộc Israel. Bà Anna tiên tri đứng đó cũng nhận ra Chúa Giêsu là Đấng Cứu Thế, liền cất tiếng:

Vinh danh Thiên Chúa từ nhân,
Đây Đấng Cứu Thế muôn dân đợi chờ!
Vinh danh Thiên Chúa từ nhân,
Đây Đấng Cứu Thế muôn dân đợi chờ!

Giuse thình lạng cảm tạ diễm phúc tham gia huyền nhiệm Nhập Thể, nguyện thầm: «Lạy Chúa, con xin vâng». Giuse thình lạng trầm ngâm, con đường thập giá đã mở từ nay: «Lạy Chúa, xin cho con thêm can đảm để con ngày ngày chu toàn thánh ý!» Giuse can đảm nhìn Maria bước theo Con mình suốt mọi chặng đường khổ nạn. Tham vọng, kiêu căng, hận thù thách đố. Một cuộc đuổi săn ruồng bắt. Giuse mang Lời theo bạn đường ruổi rong. Giuse cùng Maria tiến vào đường dài đầy chông gai nhọn sắc. Giuse vâng theo tiếng thiên sứ thúc giục, đêm khuya tất tả đem Hài Nhi và Mẹ Người trốn sang Ai Cập tránh nạn Hê-rô-Đê bạo chúa. Giuse đảm đương trách nhiệm người gia trưởng làm chồng làm cha.

**** Được Thánh Thần Chúa dẫn soi, Tiên Tri Êlia đến gặp Bà Góa Sarepta***

Chúa Giêsu nhắc đến việc Êlia không được sai đến bất kỳ bà góa nào trong Israel trong thời kỳ hạn hán, mà được sai đến giúp đỡ bà góa tại Sarepta thuộc xứ Sidon. (Luca 4:25-27)

Ngày xưa, trong thời kỳ hạn hán kéo dài ba năm rưỡi, tiên tri Êlia sống tại Israel. Ông đã được Thiên Chúa ban cho khả năng tiên tri và đã giúp đỡ nhiều người trong thời gian khó khăn. Tuy nhiên, trong suốt thời gian hạn hán, Êlia không được sai đến bất kỳ bà góa nào trong Israel để giúp đỡ họ.

Một ngày nọ, Thiên Chúa phán rằng Êlia sẽ được sai đến giúp đỡ một bà góa tại Sarepta, thuộc xứ Sidon, một vùng đất ngoài Israel. Ông không hiểu tại sao Thiên Chúa đã chọn một người ngoại bang, nhưng ông đã tuân theo lời Chúa một cách tuyệt đối. Khi Êlia đến Sarepta, bà góa đang trong tình trạng khó khăn, không có gì để ăn và đang chuẩn bị chờ đến cái chết của con trai mình. Sau đó, Êlia đã cầu nguyện tại nhà bà góa và một phép màu lạ thường đã xảy ra: lồng gạo của bà góa không bao giờ cạn, và lồng gạo đã cung cấp đủ thức ăn cho cả gia đình bà góa trong suốt thời kỳ hạn hán.

**** Được thánh Thần Chúa dẫn soi, Nathanaen nhận biết Chúa***

Nathanaen ngồi dưới cây vả nghiền ngẫm thánh kinh. Khi Philipphê gặp nói với ông: “Đấng đã được Môisen ghi trong Luật và các tiên tri nói đến, chúng tôi đã gặp rồi: đó là Giêsu con ông Giuse, người thành Nagiarét.” Nathanaen cũng nghiễm định kiến như đa số dân làng Nagiaret, ông đáp: “Bởi Nagiarét nào có cái chi hay?” Philipphê nói: “Hãy đến mà xem.”

Chúa Giêsu thấy Nathanaen đi tới mình, thì nói về ông: “Đây thật là người Israel, nơi ông không có gì gian dối.” Nathanaen đáp: “Sao Ngài biết tôi?” Chúa Giêsu trả lời rằng: “Trước khi Philipphê gọi ngươi, lúc ngươi còn ở dưới cây vả, thì Ta đã thấy ngươi.” Nathanaen thưa lại rằng: “Lạy Thầy, Thầy là Con Thiên Chúa, là Vua Israel.” Chúa Giêsu trả lời: “Vì Ta đã nói với ngươi rằng: Ta đã thấy ngươi dưới cây vả, nên ngươi tin, ngươi sẽ thấy việc cao trọng hơn thế nữa.”

1.2- Nhận biết được chân giá trị của mình

Những thôn dân Nagiaret mang mặc cảm tự tôn không "biết mình biết người" như lời thánh Gioan đã viết: "Ngài đến nơi nhà của Ngài nhưng người nhà đã không đón nhận" (Ga 1, 11). Họ đã lỡ cơ hội được đón nhận mặc khải nước trời. Vì nặng thành kiến kỳ thị giai cấp xã hội làm họ mù loà không nhận ra người đồng hương quen biết chính là Đấng Cứu Thế, nên hoài nghi thiên cận chỉ muốn Ngài làm phép lạ như đã làm những nơi khác họ mới cảm phục. Bởi vậy Người nói với họ: *"Hãy các người sắp nói cho Ta nghe câu ngạn ngữ này: 'Hỡi thầy thuốc, hãy chữa lấy chính mình!' Điều chúng tôi nghe xảy ra ở Capharnaum, ông hãy làm như vậy tại quê hương ông"*. Tầm mắt của họ đã bị óc bảo thủ chủ quan giới hạn. Họ chỉ trông thấy vẻ bề ngoài của ông Giêsu hèn mọn trong những công việc tầm thường phụ giúp bác thợ mộc Giuse. Bởi thế, "Chúa Giêsu phán cùng họ rằng: "không một tiên tri nào được đón tiếp tại quê hương mình."

Và thật trớ trêu, Người đã chọn dân ngoại bang là bà goá Sarepta và tướng quân Naaman mà cứu giúp, kẻ thì được cứu đói, người thì được chữa lành bệnh nan y mãi tính vì họ "biết mình, biết người", họ nhận biết Chúa. Người bèn bỏ họ đi xuống Ca-phác-na-um, miền Ga-li-lê, giảng dạy dân chúng. Dân ở đây sửng sốt về cách Người giảng dạy, vì lời của Người có uy quyền, trực xuất quỷ ám, chữa lành người đau ốm, khiến ai cũng kinh ngạc và đồn thổi khắp vùng.

II- ƠN THÁNH THẦN CHÚA CHO TA MỞ LÒNG ĐỐI VỚI THA NHÂN

Thiên Chúa bao dung, Người không chỉ cứu rỗi dân Israel mà còn mở rộng lòng thương xót đến tất cả những ai tin và tìm kiếm Người.

"Nếu tôi nói được các thứ tiếng của loài người và của các thiên thần, mà không có lòng mến, thì tôi chẳng khác gì thanh la phèng phèng, chập choảng vang rền... Hiện nay còn lại ba điều này: đức tin, đức cậy và đức mến. Nhưng cao trọng hơn cả là đức mến." (1 Cô-rinh-tô 13:1-13). Thư thứ nhất của Thánh Phaolô Tông đồ gửi tín hữu Côrintô viết:

"Bác ái thì kiên tâm, nhân hậu. Bác ái không đố kỵ, không khoác lác, không kiêu hãnh, không ích kỷ, không nổi giận, không suy tưởng điều xấu, không vui mừng trước bất công, nhưng chia vui cùng chân lý, tha thứ tất cả, tin tưởng tất cả, trông cậy tất cả, chịu đựng tất cả.

Bác ái không khi nào qua đi. Ơn tiên tri sẽ bị huỷ diệt, ơn ngôn ngữ sẽ chấm dứt, ơn thông minh sẽ biết mất. Vì chúng ta hiểu biết có giới hạn, chúng ta nói tiên tri có giới hạn, nhưng khi điều vẹn toàn đến, thì điều có giới hạn sẽ biến đi. Khi còn bé nhỏ, tôi nói như trẻ nhỏ, suy tưởng như trẻ nhỏ, lý luận như trẻ nhỏ; nhưng khi tôi đã trưởng thành, tôi loại bỏ những gì là trẻ nhỏ. Hiện giờ, chúng ta thấy mờ mịt như qua tấm gương, nhưng lúc bấy giờ, diện đối diện. Hiện giờ tôi biết có giới hạn, nhưng lúc bấy giờ, tôi sẽ biết như tôi được biết. Hiện giờ, *đức tin, đức cậy, đức mến, tất cả ba đều tồn tại, nhưng trong ba nhân đức, đức mến là trọng hơn cả*". (Bài Đọc II: 1 Cr 13, 4-13)

Đạo của Chúa là Đạo Tình Yêu vì Thiên Chúa là Tình Yêu. Tất cả lề luật của Người đều thu tóm trong hai điều răn lớn nhất: yêu mến Thiên Chúa một cách tuyệt đối và yêu thương tha nhân đến cao độ: yêu người như yêu chính mình (Mat. 22, 34-40). Hai điều

rắn này có tầm quan trọng ngang nhau nên phải đi đôi với nhau: "Điều Thầy truyền dạy anh em là hãy yêu thương nhau" (Gio-an 15,17) và "Ai yêu mến Thiên Chúa thì cũng yêu thương anh em mình" (Thư 1 Gioan 4, 21).

2.1- Chính lời Người dạy đã minh thị rằng:

"Thiên Chúa là Tình Yêu vì Tình Yêu bắt nguồn từ Thiên Chúa. Cốt yếu của Tình Yêu không phải là chúng ta đã yêu mến Thiên Chúa mà chính là Người đã yêu thương chúng ta. Và nếu Thiên Chúa đã yêu thương chúng ta như thế thì chúng ta cũng phải yêu thương nhau. Nếu chúng ta yêu thương nhau thì Thiên Chúa ở lại trong chúng ta và tình yêu của Người nơi chúng ta mới hoàn hảo, chúng ta được ở lại trong Người và Người ở lại trong chúng ta" (Thư 1 Gioan 4, 7-12). Cho nên một khi đã "phạm đến anh em và làm thương tổn lương tâm yếu đuối của họ là phạm đến Đức Kitô" (Thư 1 Côrintô 8, 12) và chúng ta sẽ bị xét xử dựa trên tình yêu đối với anh em.

Trong dụ ngôn người mục tử tách biệt chiên ở bên phải với dê ở bên trái, Đức Vua phán cùng những người công chính đứng bên phải rằng: "Ta bảo thật các ngươi: mỗi lần các ngươi làm như thế cho một trong những anh em bé nhỏ nhất của Ta đây là các ngươi đã làm cho chính Ta vậy". Rồi Vua lại phán cùng quân bị nguyền rủa đứng bên trái rằng: "Ta bảo thật các ngươi: mỗi lần các ngươi không làm như thế cho một trong những anh em bé nhỏ nhất của Ta đây là các ngươi đã không làm cho chính Ta vậy" (Mat. 25, 31-46).

a- Tình Yêu của Thiên Chúa thì tuyệt đối và vô biên.

Trong dụ ngôn tiệc cưới, gia nhân được sai ra khắp các nẻo đường, gặp ai bất kỳ tốt xấu, cũng tập hợp cả lại, mời họ vào phòng tiệc, *đây chính là thái độ của Thiên Chúa ban tình thương vô hạn của Người cho hết mọi người* (Mat. 22, 1-10).

b- Tình yêu ấy tuyệt đối nên không phân biệt người thân hay kẻ thù.

Đã hơn một lần Đức Kitô dạy các môn đệ rằng: "Thầy nói với anh em là những kẻ đang nghe Thầy đây: hãy yêu kẻ thù và làm ơn cho kẻ ghét anh em, hãy chúc lành cho kẻ nguyền rủa anh em và cầu nguyện cho kẻ vu khống anh em. Ai vả má bên này thì hãy giơ cả má bên kia nữa..." (Luca 6, 27-35).

c- Tình yêu ấy vô biên rộng khắp nên không kỳ thị dân Chúa hay dân ngoại, người đầu hay kẻ chót, vì Người muốn đón nhận trong Đền Thờ của Người cả những ngoại kiều (Is. 1-3a. 6-8), vì tất cả "thiên hạ sẽ từ đông, tây, nam, bắc đến dự tiệc trong Nước Chúa. Có những kẻ đứng chót sẽ lên hàng đầu và có những kẻ đứng đầu sẽ xuống hàng chót" (Luca 13, 29-30).

Nói với những người Pha-ri-siêu, Chúa Giêsu từng xác nhận rằng: "Tôi chính là mục tử nhân lành, mục tử nhân lành hy sinh mạng sống cho đoàn chiên...Tôi còn những con chiên khác không thuộc ràn này, tôi cũng phải đưa chúng về. Chúng sẽ nghe tiếng tôi và sẽ chỉ có một đoàn chiên và một mục tử" (Gioan 10, 11 &16)

Thiên Chúa không chỉ ban ơn phúc cho dân Israel mà còn mở rộng lòng thương xót đến cả những người ngoại bang, như trường hợp của bà góa Sarepta và tướng quân Naaman. Thiên Chúa bao dung, Người không chỉ cứu rỗi dân Israel mà còn mở rộng lòng thương xót đến tất cả những ai tin và tìm kiếm Người.

III- VẬY PHẢI CÓ LÒNG TIN VÀ KHIÊM TỐN

Tuyên xưng Đức Tin là điều kiện cơ bản và tất yếu để gia nhập đoàn chiên của Chúa. Đức tin ấy, nhờ ân-sủng của Thánh-Linh, phải là một đức tin tuyệt-đối, thật sự trọn vẹn, một niềm tin **quả quyết, chân thành** và **sống động** khả dĩ có **sức mạnh** để trở nên chứng nhân của Thiên Chúa Tình Yêu, ngõ hầu hưởng phần gia-nhiệp vĩnh-cửu của Người

3.1-Một niềm tin quả-quyết

a- Theo đó, thực chất của đức tin trước hết phải là một niềm tin nhưng không, một niềm tin vô điều kiện, không do dự, dù chưa thấy vẫn cứ tin, tin Đức Ki-Tô Nhập Thể là Thiên Chúa duy nhất và toàn năng, hằng hữu; chẳng cần đến phép lạ chứng minh cũng vẫn xác tín vào những điều Thiên Chúa mặc khải, thâm tín vào những việc Thiên Chúa làm. Như anh hành khất Bác-Ti-Mê kia, tuy mù loà chẳng thấy, nhưng mới chỉ nghe nói Đức Giê-su đang đến, mặc cho những người dẹp đường đuổi xua quát mắng, anh vẫn một mực kêu lên "*Lạy Ông Giêsu, Con Vua Đa-vít, xin rủ lòng thương tôi*" (Mác-cô 10: 46-53). Chẳng như Tô-Ma kia, tuy đã là môn đệ đang theo Thầy, mà vẫn còn đòi điều kiện phải được xỏ tay vào lỗ đinh và đặt bàn tay vào cạnh sườn của Thầy thì mới tin Thầy mình đã sống lại (Gio-an, 20: 24-29):

"Xỏ tay vào lỗ cạnh sườn,
Hãy sờ cho rõ tỏ-tường Thầy đây!
Phúc ai chưa thấy, tin ngay,
Lòng con sao cứng thế này, Tô-Ma?" (1)

Đức Maria là mẫu mực của niềm tin tuyệt đối nơi Yavê, một niềm tin nhưng không: "Khi chưa trực diện Ya-vê, chỉ mới nghe Ga-bi-e loan báo, Mẹ đã tuân phục xin vâng. Mẹ nhận biết ngay quyền uy Chúa Cả. Mẹ nhận rõ Người là Đấng toàn thiện, toàn ái, toàn chân. Mẹ nhận biết Yavê như chính Yavê nhận biết mình Ngài. Trong Thánh Thần ngập phủ, Mẹ nhận biết chương trình Ngài đã khởi sự. Mẹ nhìn nhận Yavê không đả đo do-dự: *Mẹ xin vâng nhưng không*". (2)

Tiểu sử thánh Louis IX kể lại rằng: một linh mục dâng lễ trong nhà nguyện của hoàng gia; người ta thấy, khi ngài truyền phép, trong tay ngài in hình một trẻ em vô cùng xinh đẹp. Họ chạy đi mời vua đến chứng kiến. Vua thánh Louis đáp: "Ta tin thật Chúa Giêsu hiện diện thực sự trong bí tích Thánh Thể đến nỗi Ta chẳng cần đến xem phép lạ đó để xác tín. *Ta tin Người hiện diện trong đó một cách vững vàng hơn là khi ta nhìn thấy; vì vậy Ta không đi xem để khỏi mất công phúc đức tin của Ta.*"

b- Đức tin còn phải là một niềm tin vững mạnh, tin chắc sẽ chiếm lãnh được trước những sự trên trời, biết chắc vững vàng sẽ chiếm hữu được những điều mình đương *trông cậy chờ mong*. Không phải là những trông mong vật chất, nhưng là trông mong được cứu rỗi, được giải thoát khỏi bóng tối của tội lỗi, được cứu khỏi án phạt của Thiên Chúa dành cho tội nhân, như lời Chúa phán: "*Chúa Cha yêu thương người Con và đã giao mọi sự trong tay Người. Ai tin vào người Con thì được sự sống đời đời: còn kẻ nào không chịu tin vào người Con, thì không được sống, nhưng cơn thịnh nộ của Thiên Chúa đè nặng trên kẻ ấy.*" (Gioan, 3: 35-36).

Và với đức tin vững mạnh ấy, tất cả mọi biến cố xảy ra cho ta đều phải tin là do thánh ý Thiên Chúa gửi đến trong chương trình cứu rỗi của Người mà hiện giờ ta chưa thấy được, bởi lẽ: "*Bây giờ chúng ta thấy lờ mờ như trong một tấm gương soi, mai sau sẽ được mặt*

giáp mặt. Bây giờ tôi biết chỉ có ngàn có hạn, mai sau tôi được biết hết, như Thiên Chúa biết tôi." (thư 1 Cô-rin-tô 13: 12). Vì vậy những điều trông mong vật chất mà hiện nay ta không đạt được, hoặc trái lại còn gặp phải những đớn đau, thì phải hiểu đó là những thánh giá hồng ân Chúa Ki-tô đã gửi đến cho ta để ta cùng vác với Ngài vì: *"Ai không vác thập giá mình mà theo Thầy, thì không xứng với Thầy."* (Mát-thêu 10: 38)

Quả vậy, chính Đức Ki-tô đã minh thị điều này khi Ngài cáo biệt các môn đệ mà trấn an họ rằng: *"Lòng anh em đừng xao xuyến! **Hãy tin** vào Thiên Chúa và tin vào Thầy!"* (Gioan 14:1). Vì rằng như lời sách thánh: *"Mọi kẻ tin vào Người **sẽ không phải thất vọng**"* (Roma 10: 11) và *"Vi tất cả những ai kêu cầu danh Đức Chúa **sẽ được cứu thoát.**"* (Roma 10: 13). Đây chính là yếu tố cơ bản để chúng ta được trở nên công chính trong hồng ân của Người. ***Chỉ cần tin vào Đức Ki-Tô, con người sẽ đón nhận ơn cứu độ,*** như lời Thánh Kinh đã dạy: *"Vì chúng ta tin, nên Đức Giêsu đã mở lối cho chúng ta vào hưởng ân sủng của Thiên Chúa, như chúng ta đang được hiện nay; chúng ta lại còn tự hào về niềm hy vọng được hưởng vinh quang của Thiên Chúa."* (Roma 5: 2)

Tóm lại, nếu tình yêu là cứu cánh, thì đức tin là nền tảng. Nếu bản chất của đạo Chúa là tình yêu, thì đức tin là điều kiện tiên quyết để ta được trở thành chi thể của nhiệm thể Chúa Ki-tô là Đấng Cứu Độ và là Thiên Chúa Hằng Cửu, bởi lẽ *"Thiên Chúa là Tình Yêu."* (thư 1 Gio-an 4: 8,16), và Người đã phán: *"Ta là đường, là chân lý, và là sự sống."* (Gio-an 14: 6) cho nên *"Ai tin vào Con Thiên Chúa thì Thiên Chúa ban cho sự sống đời đời và sự sống ấy ở trong Con của Người."* (thư 1 Gio-an 5: 10-11). Đức Tin chính là điều kiện cần và đủ để có được Tình Yêu thánh hoá vậy.

3.2- Một niềm tin chân-thành

Kiều ngạo thì không thể có đức tin, và nếu có niềm tin ban đầu thì sau này cũng dễ mất đức tin. Cho nên đức tin chân thành đòi hỏi một sự khiêm tốn hiểu biết.

a- Trước hết là khiêm tốn hiểu rõ con người đích thực của mình, nhìn nhận mình là kẻ tội nhân, là thân phận hèn mọn trước mặt Thiên Chúa, *"vì mọi người đều đã phạm tội và bị tước mất hết vinh quang của Thiên Chúa",* *vinh-quang do sự hiện diện của Thiên Chúa đã ban cho khi Thiên Chúa tạo dựng nên con người.* (thư Rô-ma 3: 23).

Sau khi nghe bà Ê-li-sa-bét chúc tụng, Mẹ Maria cất tiếng ngợi khen Thiên Chúa đã ban cho Mẹ hồng ân trọng đại. *"Mẹ xin vâng khiêm cung* vì nhận biết mình là phận hèn tội lỗi. Mẹ tuyên xưng:

Hồn tôi chúc tụng Chúa tôi,
Lòng tôi hớn-hở mừng Người đoái thương
Cho tôi những sự phi-thường,
Hồng-ân Chúa giải tỏ-tường toàn năng.
Phận hèn tôi-tớ xin vâng
Hoàn toàn tín thác hiến dâng cho Người". (2)

Người sĩ quan ngoại giáo thành Ca-pha-na-um, khi nghe tin Chúa Giêsu vào thành, đã bộc lộ niềm tin thật hết mực khiêm cung đến nỗi Chúa cũng phải ngạc nhiên mà nói với những kẻ theo Người rằng: "Tôi bảo thật các ông: tôi không thấy một người Ít-ra-en nào có lòng tin như thế". Trước đó, viên sĩ quan này đã nài xin Người cứu chữa tên đầy tớ của mình đang nằm bại liệt đau đớn ở nhà, ông thưa với Chúa:

"Nhà tôi chẳng đáng Chúa vào
Xin Ngài hãy phán, tên hầu lành ngay"
(Mát-thêu 5: 8-13)

Quả vậy, Đức Giê-su nói: "*Tôi không đến để kêu gọi người công chính, mà để kêu gọi người tội lỗi sám hối ăn năn.*" (Luca 5:32). Đức Giê-su nói thế để trả lời những người Pha-ri-siêu và những kinh sư lăm bằm trách môn đệ của Ngài đã ngồi ăn chung với kẻ tội lỗi trong bữa đại tiệc ông Lê-vi khoản đãi Chúa Giê-su có những người thu thuế cùng tham dự. Bởi thế, "*Nếu chúng ta thú nhận tội lỗi, thì Thiên Chúa là Đấng trung thành và công chính sẽ tha tội cho chúng ta và sẽ thanh tẩy chúng ta sạch mọi điều bất chính.*" (thư 1 Gio-an, 1: 9)

b- Sau nữa Đức tin chân thành còn là niềm tin khiêm tốn nhìn nhận Thiên Chúa là Tình Yêu, là Đấng toàn năng toàn hảo đã sai Đức Kitô Ngôi Lời nhập thể vừa là Thiên Chúa vừa làm con người trần thế thực sự, chịu chết thảm nhục trên thập giá thay cho mọi người, chỉ vì yêu thương loài người, muốn cho nhân loại được cứu độ, được chia sẻ vinh quang với Người.

Thật thế, "*Đức Ki-tô đã chết vì chúng ta, ngay khi chúng ta còn là những người tội lỗi, đó là bằng chứng Thiên Chúa yêu thương chúng ta.*" (thư Rô-ma 5: 8) Tình yêu ấy khẩn khít mật thiết đến nỗi "*cho dầu là sự chết hay sự sống, thiên thần hay ma vương quý lực, hiện tại hay tương lai hoặc bất cứ sức mạnh nào, chiều cao hay vực thẳm, hay bất cứ một loài thụ tạo nào khác, cũng không có gì tách được chúng ta ra khỏi tình yêu của Thiên Chúa thể hiện nơi Đức Ki-tô Giê-su, Chúa chúng ta.*" (thư Rô-ma 8: 38-39. Và một khi đã nhìn nhận Thiên Chúa yêu thương chúng ta như vậy, thì chúng ta phải đáp lại làm sao đối với tình yêu hải hà của Người?

*** Dĩ-nhiên là phải yêu mến Chúa thật tình.**

Ông Si-mong, người Pha-ri-siêu, mời Chúa Giê-su dùng bữa tại nhà mình. Đang ăn có một người phụ nữ tội lỗi đến khóc lóc với Người. Thấy Người đón tiếp, chủ nhân thắc mắc vì chị ta là người tội lỗi. Đưa ra dụ ngôn: hai con nợ, kẻ nợ ít, người nợ nhiều, nhưng vì họ không có gì để trả, chủ đã thương tình tha nợ cho cả hai, Chúa hỏi Si-mong: ai là người mến chủ nhiều hơn? Si-mong đáp: người nợ nhiều nhất. Chúa bèn nói với Si-mong: "*Tôi vào nhà ông, nước lã, ông cũng không đổ lên chân tôi; còn chị ấy đã lấy nước mắt tưới chân tôi, rồi lấy tóc mình mà lau. Ông đã chẳng hôn tôi một cái, còn chị ấy từ lúc vào đây, đã không ngừng hôn chân tôi. Dầu ô-liu ông cũng không đổ lên đầu tôi, còn chị ấy thì lấy dầu thơm mà đổ lên chân tôi. Vì thế tôi nói cho ông hay: tội của chị rất nhiều, nhưng đã được tha, bằng cố là chị đã yêu mến nhiều. Còn ai được tha ít thì yêu mến ít.*" (Luca. 7: 36-47) Rõ ràng lòng tin của người phụ nữ này rất chân thành vì phát xuất tự đáy lòng yêu mến thiết tha, thành quả và dấu chỉ của ơn tha thứ.

*** Tuy nhiên, lòng mến Chúa không hẳn đóng khung trong giới hạn của bản thân, mà còn phải thể hiện bằng tình yêu đối với tha nhân theo lẽ công bình:** "*Đây là điều răn của Thầy: anh em hãy yêu thương nhau như Thầy đã yêu thương anh em!*" (Gio-an, 15: 12).

*** Và một cách tích cực hơn nữa theo tinh huynh đệ** là yêu thương ngay cả kẻ thù của mình, bởi họ cùng là anh em của ta, cùng một chi thể của nhiệm thể Chúa Ki-tô: "*Thầy là cây nho mà chúng con là cành.*" (Gio-an, 15: 5), cho nên "*Thầy nói với anh em là những người đang nghe Thầy đây: hãy yêu kẻ thù và làm ơn cho kẻ ghét anh*

em, hãy chúc lành cho kẻ nguyện rửa anh em và cầu nguyện cho kẻ vu khống anh em. Ai vả má bên này, thì hãy giơ cả má bên kia nữa.... Anh em muốn người ta làm gì cho mình, thì cũng hãy làm cho người ta như vậy.”(Luca, 6: 27-31).

Tất cả ý nghĩa của niềm Tin chân thành ấy tóm gọn trong lời dạy sau đây của Chúa Giê-su: *"Người phải yêu mến Đức Chúa, Thiên Chúa người, hết lòng, hết trí khôn người. Đó là điều răn lớn nhất và điều răn đứng đầu. Còn điều răn thứ hai, cũng giống điều răn ấy, là: người phải yêu người thân cận như chính mình."*(Mát-thêu 22: 37-39). Bởi lẽ, *"Nếu ai nói: Tôi yêu mến Thiên-Chúa mà lại ghét anh em mình, người ấy là kẻ nói dối, vì ai không yêu thương người anh em mà họ trông thấy, thì không thể yêu mến Thiên-Chúa mà họ không trông thấy. Đây là điều răn mà chúng ta nhận được từ Người: ai yêu mến Thiên-Chúa thì cũng yêu thương anh em mình."*(thư 1 Gioan, 4: 20-21).

3.3- Một niềm tin sống động

Thực-hành giới răn yêu thương ấy, chính là ta sống đời sống đức tin, **một đức tin sống động**, nói khác, một đức tin được **thể hiện ra trong hành động**.

Nhiều người có thói quen tự bào chữa cho sự nguội lạnh của mình khi không tham dự tích cực vào những hình thức đạo đức phụng vụ bằng cách nói rằng giữ Đạo cốt tại tâm. Từ đó họ cũng tương tự nói rằng tin ở trong lòng là đủ. Tục ngữ có câu: "Có đầy bát mới dát xuống mâm". Trong thâm tâm không quả quyết, không thâm tín chân thành thì sao có thể làm cho người khác cảm ứng được niềm tin của mình?

Ma quỷ tin mà không hành động, chúng cũng tin Thiên Chúa, cũng nhận biết quyền năng của Người, nhưng không yêu mến Chúa, không thực thi lời Chúa và chống đối Người, phá hoại công trình của Người. Miệng nói: hãy ăn cho no, mặc cho ấm mà không cho họ thì nào có ích gì?

Tổ phụ Áp-ram đã hành động niềm tin khi xin vâng tế hiến I-sa-ác con mình trên bàn thờ. *"Nhờ hành động mà con người được nên công chính, chứ không phải chỉ nhờ đức tin mà thôi... Thật thế, một thân xác không hơi thở là một thân xác chết, cũng vậy đức tin không có hành động là đức tin chết"*(thư Gia-cô-bê 2, 14-26).

Cho nên tin ở trong lòng chưa đủ mà còn **phải tuyên xưng đức tin một cách công khai và tự do như Chúa Ki-tô đã dạy**: *"Phàm ai tuyên-bố nhận Thầy trước mặt thiên hạ, thì Thầy cũng sẽ tuyên bố nhận người ấy trước mặt Cha Thầy, Đấng ngự trên trời. Còn ai chối Thầy trước mặt thiên hạ, thì Thầy cũng sẽ chối người ấy trước mặt Cha Thầy, Đấng ngự trên trời"*(Mát-thêu 10: 32-33).

Như vậy tuyên xưng Đức Tin hàm nghĩa **tuyên xưng mình là con cái Chúa**, dĩ nhiên là phải thực hành lời Chúa, tuân giữ các giới răn của Người, nêu gương sáng cho người xung quanh, đó là một cách bảo vệ và rao giảng Tin Mừng, dùng đời sống đức tin của mình làm chứng nhân Thiên Chúa là Tình Yêu. Thật vậy: *"Căn cứ vào điều này mà người ta phân biệt con cái Thiên Chúa với con cái ma quỷ: phàm ai không sống công chính thì không thuộc về Thiên Chúa; ai không yêu thương anh em mình thì cũng vậy"*(thư 1 Gio-an, 3: 10). Cho nên lời Kinh Thánh dạy rằng: *"Đừng yêu thương nơi đâu môi chót lưỡi, nhưng phải yêu thương cách chân thật và bằng việc làm!"*(thư 1 Gio-an 3:18).

Đức Tin quả có sức mạnh kỳ diệu phi thường. Chỉ cần một niềm tin "*hạt cải*" như Chúa đã nói là cũng đủ rồi, nhưng phải là Đức Tin thực sự trọn vẹn, tuyệt đối: một **niềm tin quả quyết**, một **niềm tin chân thành** sâu xa tự đáy lòng, và là một **đức tin sống động** thể hiện một cách cụ thể trong hành động, trong lời nói và việc làm.

IV- LỜI NGUYỆN

Lạy Mẹ Maria,
Hôm nay Mẹ dâng Chúa Giêsu vào Đền Thờ. Ánh nến lung linh đón mừng Con Thiên Chúa. Chúng con cảm nếm rước Chúa. Ánh nến tỏa lan ánh sáng Chúa Kitô soi bước dẫn đường con đi.

Lạy Chúa Kitô,
Tạ ơn Chúa đã ban Thánh Thần cho con nhận biết Chúa. Con đã thấy Thầy trên mọi nẻo đường đời con. Từ lúc sương mai còn quyện ánh bình minh lung linh tình yêu chan chứa, đến khi chiều vàng úa tàn thoi thóp hắt hiu, Thầy ẩn sau những khuôn mặt đăm chiêu dập dùi đi qua cuộc sống

Trong những khuôn mặt dập dùi qua cuộc đời
Con đã thấy rõ bóng hình Ngài hiển dung
Bóng Ngài tuy không ngừng biến dạng
Nhưng vẫn thấy thấp thoáng chân dung:
Ngài mang thánh giá còng lưng
Dạy con đường tới thiên cung huy hoàng.
Nguyện xin Thiên Chúa cao sang,
Cho đời con thấy Chúa hằng hiển dung.

Thống khổ tù đày,
Tủi nhục đắng cay,
Trắng tay xơ xác,
Đói khát bơ vơ;
Những thân gầy còi cút trẻ thơ,
Những mái đầu bạc phơ ủ rũ,
Những lưng còng ngày đêm lam lũ,
Những giếng mắt lệ dâng ứa tràn,
Những người thất thế lang thang,
Một đời bạc bẽo khát mong tình người
Trên môi tắt ngấm nụ cười,
Cả đời mong ánh mặt trời chiếu soi.
Chúa ơi, Con thấy Thầy rồi,
Ngài đang đứng đó, Thầy vờ gọi con
Gọi con đem tấm lòng son,
Chạy ra đón họ là con đón Thầy.
(Mt. 10,40)

<https://youtu.be/fgEw7gTKkwl>

Bênêdictô Đỗ Quang Vinh